

Số: /BC-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2020-2021

Phần I:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Quy mô phát triển trường, lớp; học sinh, giáo viên

** Quy mô phát triển trường, lớp*

- Cấp THCS: 62 trường với tổng số lớp 1046 lớp/ 38.558 học sinh; trong đó có 03 trường phổ thông dân tộc nội trú và 08 trường phổ thông THCS dân tộc bán trú; Có 17 trường THCS có quy mô nhỏ hơn 10 lớp (trong đó huyện Ninh Hải 02 trường, Huyện Thuận Bắc: 02 trường, huyện Thuận Nam: 02 trường, huyện Ninh Sơn 02 trường, huyện Bác Ái 07 trường và 02 trường DTNT Ninh Sơn, Thuận Bắc); 25 trường đạt chuẩn Quốc gia (tỷ lệ 40,3%).

- Cấp THPT: 21 trường với tổng số lớp 476 lớp/18.603 học sinh; trong đó có 01 trường THPT chuyên, 01 trường THPT DTNT, 01 trường PT DTNT có 2 cấp học THCS, THPT; 03 trường THPT có 02 cấp học và 02 trường ngoài công lập có 03 cấp học (TH, THCS, THPT); 10 trường đạt chuẩn Quốc gia (tỷ lệ 47,6%).

** Về quy mô học sinh:*

- Cấp THCS:

+ Tổng số học sinh: 38.558 học sinh/ 1.046 lớp, bình quân 36,8 học sinh/lớp.

+ Số học sinh bỏ học 713 học sinh, chiếm tỉ lệ 1,85% (so với năm học trước tăng 0,15%).

- Cấp THPT:

+ Tổng số học sinh: 18.603 học sinh / 476 lớp bình quân 39,1 học sinh/lớp.

+ Số học sinh bỏ học 457 học sinh, chiếm tỉ lệ 2,46% (tương đương với năm học trước).

** Về đội ngũ giáo viên:(đính kèm bảng thống kê)*

- Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng giảng dạy các môn học của cấp trung học; trong năm học đã được Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Số liệu giáo viên từng cấp học như sau:

+ Cấp THCS: 2.005 giáo viên, tỉ lệ đạt giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019 là 78 % (1.568 giáo viên đạt chuẩn); tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,92 (Quy định 1,90);

+ Cấp THPT: 1.006 giáo viên, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019 là 92% (930 giáo viên đạt chuẩn); tỉ lệ giáo viên/lớp: 2,11 (Quy định 2,25).

(Tỉ lệ trên tính chung cả giáo viên giảng dạy trường chuyên và các trường DTNT)

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao, do nhiều nguyên nhân, trong đó do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 là 1 trong những tác động đáng kể đến việc học sinh bỏ học, ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác như phụ huynh học sinh thiếu quan tâm đến việc học của học sinh; học sinh học yếu cộng với các điều kiện không thuận lợi dẫn đến chán nản và bỏ học,...;

+ Tỷ lệ giáo viên thừa, thiếu vẫn còn ở một số trường, đây là yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trong đó huyện Ninh Hải, Ninh Phước; Trường THPT Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Phan Chu Trinh, có số lượng thừa, thiếu giáo viên cục bộ còn nhiều. Việc rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ của các đơn vị cơ sở chưa thực hiện triệt để và hiệu quả.

+ Việc bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên THCS đủ điều kiện để thực hiện dạy học các môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý chưa thực hiện được, do đó việc dạy học các môn tích hợp đối với lớp 6 năm học 2021-2022 sẽ gặp khó khăn.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Các trường trung học trong toàn tỉnh cơ bản có đầy đủ phòng học kiên cố đáp ứng dạy học 01 buổi/ ngày, đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, thí nghiệm thực hành tối thiểu, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và thực hiện chương trình phổ thông năm 2018.

- Đa số các trường khai thác, sử dụng thiết bị dạy học hợp lý, hiệu quả; một số trường đã tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu hoạt động, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

+ Việc trang bị phòng máy vi tính để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Tin học còn nhiều hạn chế. Hiện tại chỉ có huyện Ninh Hải đã trang bị được 11/11 trường THCS có phòng máy vi tính đủ điều kiện thiết bị dạy học để thực hiện dạy học môn Tin học lớp 6 năm học 2021-2022; 39 trường/ 62 trường THCS chưa trang bị phòng máy vi tính, cụ thể: TP Phan Rang-Tháp Chàm: 08/10 trường, huyện Ninh Phước 10/10 trường, Thuận Nam 05/06 trường, Ninh Sơn 06/08 trường, Thuận Bắc 01/06 trường, Bác Ái: 06/08 trường và 03 trường THCS DTNT.

+ Việc trang bị phòng Lab để đáp ứng dạy học môn Tiếng Anh cũng còn hạn chế, hiện tại chỉ có 7/ 62 trường THCS được trang bị.

+ Việc rà soát các trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 của các đơn vị chưa được tốt, chưa kịp thời trong đầu tư, mua sắm để chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình mới;

+ Việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học của một số trường học chưa thực sự hiệu quả. Một số trường vẫn còn tình trạng thừa, thiếu thiết bị dạy học, do công tác đề xuất mua sắm của các đơn vị chưa thực sự sát với nhu cầu thực tế của đơn vị.

+ Hầu hết các trường trung học trong tỉnh đều chưa có phòng học bộ môn theo đúng chuẩn theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

3. Chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Các huyện, thành phố đã duy trì kết quả PCGD THCS. Có 65 / 65 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỉ lệ 100%; Toàn tỉnh đạt PCGD THCS mức độ 1, trong đó 06/ 07 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1, 01/07 huyện, TP đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

II. Chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Sở GDĐT đã có tập huấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn theo Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017; Công văn số 2084/SGDĐT-NVDH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, kết quả cụ thể:

+ Các trường trung học đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT, thực hiện rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa hiện hành; tinh giản những nội dung dạy học có kiến thức, kỹ năng vượt quá mức độ cần đạt được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung, bài tập, câu hỏi, ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

+ Các tổ chuyên môn của các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, trong đó đã thực hiện rà soát lại toàn bộ nội dung dạy học, cập nhật những nội dung kiến thức cũ, lạc hậu bổ sung những kiến thức mới phù hợp đặc biệt là các môn Sinh học, Địa lý, Công nghệ,...; trong các kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đều có chi tiết các yêu cầu cần đạt của từng bài học/ chủ đề, có định hướng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học,...

+ Việc xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

+ 100% các trường đã xây dựng kế hoạch dạy học hướng đến việc tổ chức các hoạt động học cho học sinh, đã có tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo gắn với cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

+ Việc xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng giáo dục STEM còn nhiều hạn chế, công tác tập huấn hướng dẫn giáo viên từ cơ sở chưa tốt (giáo viên cốt cán tập huấn về chưa triển khai lại cho GV hoặc triển khai lại không hiệu quả).

+ Kế hoạch hoạt động trải nghiệm chưa hiệu quả và khả thi, do còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường, bố trí thời gian, giáo viên, số lượng học sinh/ lớp còn nhiều, do đó hoạt động này chưa hiệu quả.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thông qua các lớp tập huấn chuyên môn của Sở, hướng dẫn nhiệm vụ năm học hàng năm, cùng với việc kiểm tra, giám sát, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật đến các trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; khai thác, sử dụng các nguồn học liệu, kho học liệu, video bài giảng phục vụ trong giảng dạy. Kết quả triển khai tại các cơ sở giáo dục: Trong chuỗi hoạt động dạy học, phần lớn giáo viên đã chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; nhiều giáo viên tích cực trong ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đặc biệt là trong thời gian giãn cách xã hội, hạn chế đến trường nhưng không dừng việc dạy học.

- Sở GDĐT đã ban hành công văn số 2043/SGDĐT-NVDH ngày 27/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021; Trong năm học, Sở GDĐT đã tổ chức 04 lớp tập huấn dạy học theo định hướng giáo dục STEM cho giáo viên cốt cán cấp THPT thuộc các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Tin học. Sau tập huấn, các trường đã bước đầu xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng STEM và tổ chức dạy học khá tốt. Trong năm học, trung bình mỗi khối lớp đều được xây dựng ít nhất 02 chủ đề STEM/ môn học (trung bình mỗi trường có 15 chủ đề STEM/ năm học).

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

+ Một số giáo viên chưa chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, còn dành nhiều thời gian trên lớp để thuyết

trình, giảng giải; các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực chưa được sử dụng thường xuyên, do: Một số giáo viên chưa thực sự đầu tư công tác soạn giảng, một số giáo viên chưa nắm các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để vận dụng trong từng bài học cụ thể; Đơn vị kiến thức của bài học (đặc biệt là cấp THPT) còn quá nhiều, nặng về kiến thức, giáo viên dành nhiều thời gian để giảng giải thuyết trình; Dạy học còn nặng về thi cử do đó việc đầu tư cho học sinh tham gia vào các hoạt động học còn hạn chế.

+ Công tác quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của các nhà trường chưa thực sự tốt, chưa có những hoạt động kích lệ, khen thưởng những giáo viên tích cực, đi đầu trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn hạn chế, do đó việc khai thác các nguồn học liệu mở, thí nghiệm ảo, ... chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và chưa có hiệu quả.

3. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Việc thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020.

Ngoài kiểm tra, đánh giá định kì, các trường đều có chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; qua việc báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình (bài viết, trình chiếu, video clip, ...) kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập (chủ yếu sử dụng kết quả đánh giá này cho bài kiểm tra thường xuyên), giáo viên vẫn chưa mạnh dạn sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho bài kiểm tra hiện hành.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá còn hạn chế, chưa có trường nào trong tỉnh thực hiện, do chưa thích ứng với sự thay đổi, hình thức đánh giá còn khá mới mẻ, chưa mạnh dạn áp dụng vì chưa thực sự làm chủ công nghệ nên có thể gặp rủi ro trong đánh giá.

+ Chưa mạnh dạn thay đổi hình thức đánh giá truyền thống bằng các dự án học tập của học sinh vì việc xây dựng thang đánh giá của các dự án đối với nhiều thầy cô còn lúng túng, việc đánh giá này có thể làm mất thời gian trên số lượng học sinh vẫn còn đông,... Việc đánh giá bằng nhận xét giúp kích lệ tinh thần và sự tiến bộ của người học chưa được giáo viên quan tâm thực hiện.

- Khả năng quan sát, theo dõi để đánh giá từng học sinh của nhiều giáo viên còn hạn chế vì sĩ số lớp học còn đông, thời lượng dành cho môn học không nhiều, do đó việc giúp từng học sinh tiến bộ trong quá trình học tập đang gặp nhiều khó khăn.

- Việc tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh thông qua phối hợp với giáo viên và nhà trường để động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện,... chưa được thực hiện có hiệu quả với nhiều lý do như: việc phối hợp với cha mẹ học sinh trong các hoạt động học tập chưa tốt, mức độ tham gia của cha mẹ học sinh còn gặp nhiều khó khăn do một số trở ngại nhất định, mức độ quan tâm đến học sinh của gia đình còn hạn chế, ... do đó nội dung này ở các trường chưa đạt hiệu quả.

4. Tổ chức dạy học trực tuyến

Sở GDĐT đã có công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2020-2021, trong đó chỉ đạo các cơ sở giáo dục: Tiếp tục thực hiện Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019-2020. Chỉ đạo các nhà trường, giáo viên dạy học qua Internet xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao; đồng thời giáo viên tiến hành theo dõi, giám sát, hỗ trợ học sinh.

Thực hiện Chỉ thị số 79/CT-BGDĐT ngày 28/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Công văn số 432/BGDĐT-GDTrH ngày 29/01/2021 của Bộ GDĐT về việc chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học ứng phó với dịch COVID-19; Sở GDĐT đã có Công văn số 278/SGDĐT-NVDH ngày 03/02/2021 về việc chuẩn bị các phương án tổ chức dạy học trực tuyến sau Tết Nguyên đán 2021 nếu tình hình dịch COVID-19 kéo dài.

Sở GDĐT đã có Công văn số 1007/SGDĐT-NVDH ngày 10/5/2021 về việc hướng dẫn hoàn thành chương trình giáo dục, năm học 2020-2021 trong điều kiện phòng chống dịch bệnh COVID-19 với sự kết hợp hai hình thức trực tiếp và trực tuyến.

*** Kết quả thực hiện**

- Đối với cấp THPT: tổ chức dạy học trực tuyến theo tinh thần đơn giản, thiết thực để hoàn thành chương trình năm học. Riêng Lớp 12, các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức phụ đạo, ôn tập cho học sinh các môn học có trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Các cơ sở giáo dục sử dụng các ứng dụng của nền tảng Office 365 để dạy học trực tuyến, sử dụng phối hợp các LMS như: K12Online của Viettel hoặc e-Learning của VNPT và một số phần khác như Zalo, Facebook, Zoom Meeting, Google Meet,...

- Một số trường tổ chức dạy học trực tuyến đạt kết quả khá tốt như: THPT An Phước (với 3116 tiết, tỷ lệ học sinh tham gia 70%), THPT Chu Văn An (700

tiết, tỷ lệ học sinh 85%), THPT Phạm Văn Đồng (650 tiết, tỷ lệ học sinh 85%), THPT chuyên Lê Quý Đôn (tỷ lệ học sinh tham gia 95%), THPT Trường Chinh (235 tiết, tỷ lệ học sinh tham gia 80%), THPT Nguyễn văn Linh (207 tiết, tỷ lệ học sinh tham gia 70%), THPT Tôn Đức Thắng (500 tiết, tỷ lệ học sinh tham gia 77%), THPT Nguyễn Trãi, THPT Tháp Chàm, ... Các trường khác đều tổ chức dạy học trực tuyến nhưng kết quả còn hạn chế.

- Đối với cấp THCS: các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm phù hợp điều kiện của nhà trường như Zalo, Facebook, Google Meet, Google Classroom hoặc các công cụ khác để tổ chức dạy học trực tuyến hoàn thành chương trình năm học.

- Các trường THCS thuộc TP. Phan Rang - Tháp Chàm thực hiện dạy học trực tuyến khá tốt với tỷ lệ giáo viên tham gia dạy học trực tuyến là 90%, tỷ lệ học sinh tham gia là 70%; các trường THCS thuộc huyện Ninh Hải: số giáo viên tham gia dạy học trực tuyến 215/295 giáo viên, đạt tỷ lệ 72.8%, số tiết dạy học trực tuyến 2.380 tiết, tỷ lệ học sinh tham gia 55%; các trường THCS huyện Thuận Nam với tỷ lệ học sinh tham gia 60%; các trường THCS các huyện khác đều tổ chức dạy học trực tuyến nhưng kết quả còn hạn chế.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

+ Một số trường, chưa xây dựng phương án dạy học trực tuyến một cách cụ thể, công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy học trực tuyến còn nhiều khó khăn, lúng túng.

+ Một số trường học sinh tham gia học trực tuyến không nhiều, nhất là các trường thuộc các huyện, vùng dân tộc ít người.

+ Một số trường chưa có sự chuẩn kỹ theo yêu cầu chỉ đạo của Sở GDĐT về hướng dẫn dạy học trực tuyến sau Tết Nguyên đán nên bị thụ động ở giai đoạn hoàn thành chương trình năm học (từ ngày 10/5/2021).

+ Hạ tầng CNTT và mạng chưa đáp ứng tốt yêu cầu dạy học trực tuyến, nhiều học sinh chưa có máy tính hoặc thiết bị thông minh để tham gia học trực tuyến.

+ Một số giáo viên chưa thành thạo trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến; giáo viên chưa có kỹ năng quản lý lớp trực tuyến, kỹ năng giao tiếp, tương tác với học sinh khi tham gia học trực tuyến.

+ Giáo viên còn hạn chế về kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, thiết kế kịch bản dạy học trực tuyến phù hợp.

5. Về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT

- Sở GDĐT đã hướng dẫn các đơn vị thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” và Kế hoạch số

3981/KH-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Các đơn vị tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; tổ chức các hoạt động về GDHN và định hướng phân luồng học sinh như: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

- Sở GDĐT đã tổ chức hội thảo tư vấn hướng nghiệp kết nối với các doanh nghiệp địa phương; cung cấp thông tin lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân và nhu cầu việc làm của địa phương và XH ngay sau khi hoàn thành chương trình THCS với mục tiêu tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh hiệu quả sau khi hoàn thành chương trình THCS, góp phần tích cực trong việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp phù hợp với tình hình kinh tế xã hội địa phương.

- Tăng cường quản lý đối với GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông, thành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông tại các đơn vị trường học.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của các nhà trường hiện nay nói chung và trong công tác giáo dục hướng nghiệp nói riêng còn hạn chế, theo lối truyền thống, chưa thực sự sáng tạo linh hoạt trong xây dựng kế hoạch.

+ Công tác Giáo dục hướng nghiệp theo chương trình hiện hành chỉ có 9 tiết/ năm học (dành cho học sinh lớp 9), do đó việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục để chuyển tải đầy đủ các nội dung cũng như tổ chức được các hoạt động trải nghiệm cho HS là rất hạn chế. Nhiều em đã bỏ học từ lớp 8 để làm thuê (đặc biệt là các trường vùng khó khăn). Trong khi đó kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động giáo dục của nhà trường quá ít vì vậy kinh phí dành cho hoạt động giáo dục hướng nghiệp còn hạn chế.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp tại các nhà trường hiện nay chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chủ yếu tham khảo tài liệu và tìm kiếm thông tin để hướng dẫn các em, do đó đôi khi không thật đầy đủ và không chuyên sâu.

+ Tài liệu cho giáo dục hướng nghiệp được biên soạn quá cũ và lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay.

+ Việc kết nối doanh nghiệp với các nhà trường để giúp nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đang còn nhiều khó khăn vì nhiều doanh nghiệp ngại tham gia, không có thời gian để hỗ trợ các trường Đây là các rào cản thực tế trong việc phối kết hợp các doanh nghiệp trong công tác giáo dục.

6. Giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, thể chất và thể thao trường học cho học sinh

6.1. Giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống

Ngành GDĐT tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GDĐT về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quán triệt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 về *Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhà giáo và HSSV tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2020 (Trang web Cuộc thi <http://hocvalamtheobac.vn/>); sử dụng thiết thực bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2018 phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025” (Kế hoạch triển khai số 315/KH-SGDĐT ngày 19/02/2019 của sở GDĐT); Nghiên cứu, xem xét triển khai sử dụng tài liệu Hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn dành cho học sinh phổ thông, phù hợp điều kiện nhà trường, trình độ hiểu biết của học sinh;

Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong HSSV. Chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến HSSV; Không để HSSV bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho HSSV (Công văn số 389/SGDĐT-NVDH ngày 20/02/2020 của Sở GDĐT); Tổ chức tổng kết thực hiện Quyết định số 1501/QĐ- TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” và định hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025;

Khuyến khích cán bộ, nhà giáo, HSSV xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học.

Triển khai thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn Giáo dục công dân. Trong đó, giáo viên môn Giáo dục công dân trên địa bàn đã chủ động thiết kế bài học/chủ đề dạy học phù hợp với điều kiện nhà trường, năng lực giáo viên, học sinh; tạo thuận lợi cho việc áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực;

Tích cực đổi mới tiến trình dạy học bộ môn thành chuỗi hoạt động học, trong đó tập trung vào hoạt động tự học của học sinh, chú trọng việc đánh giá quá trình đã góp phần tạo sự chuyển biến về hành vi, thái độ, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.

6.2. Giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Thực hiện Công văn số 3520/BGDĐT-GDTC ngày 11/9/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2020-2021 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã triển khai và ban hành công văn số 2416/SGDĐT-NVDH ngày 01/10/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2020-2021 đối với các trường trực thuộc Sở và các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố; Trong đó đã chỉ đạo các trường:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông;

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong các cơ sở giáo dục; triển khai hiệu quả qua các tài liệu, học liệu giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ thuật an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên; tổ chức có hiệu quả các câu lạc bộ thể thao trường học; triển khai thực hiện Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của trẻ em, HSSV;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và đẩy mạnh xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục phòng, tránh tai nạn đuối nước, đặt biệt vào các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, đẩy mạnh việc dạy bơi cho trẻ em, học sinh, sinh viên;

- Tổ chức thực hiện chương trình môn học thể dục bảo đảm thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp giáo dục thể chất theo hướng phát triển năng lực và tạo sự yêu thích cho HSSV khi tham gia giờ học Thể dục.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1611/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

III. Đánh giá chung

- Về chất lượng giáo dục, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19: tỷ lệ học sinh bỏ học khá cao, cấp THCS 1,85%, THPT 2,46%; Cơ sở vật chất thiết bị dạy học còn chưa thực sự đáp ứng cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông

2018; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn cấp THCS còn thấp (78%); việc thực hiện đổi mới giáo dục của đa số giáo viên khá tốt, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, chất lượng giáo dục mỗi ngày càng tăng; tất cả các trường học đã hoàn thành chương trình kế hoạch năm học trước 31/5/2021 trong điều kiện dịch bệnh COVID-19.

- Các giải pháp khắc phục: Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương tháo gỡ những khó khăn vướng mắc thuộc lĩnh vực giáo dục; tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý học tập những cách làm sáng tạo để cải thiện tình hình học sinh bỏ học, nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học trong tình hình mới.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2021-2022

1. Phát triển quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Phòng GDĐT, các trường chủ động tham mưu, đề xuất quy hoạch, sắp xếp phát triển mạng lưới trường lớp đảm bảo thuận lợi, hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động; đồng thời đáp ứng việc triển khai Chương trình GDPT 2018, bắt đầu đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo;

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch; Rà soát mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó dành ưu tiên cho các trường vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú cần ưu tiên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; quan tâm đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2. Thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục của nhà trường trong điều kiện diễn biến bất thường của dịch bệnh COVID-19; triển khai thực hiện kế hoạch linh hoạt hiệu quả trong thời gian học sinh học trực tiếp tại trường và linh hoạt trong thực hiện dạy học trực tuyến, đảm bảo chất lượng giáo dục và năng lực tối thiểu của học sinh để tiếp tục học ở lớp cao hơn.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên cần đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp

học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, trong đó tăng cường thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

5. Nâng cao chất lượng dạy học qua Internet, trên truyền hình

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo các nhà trường, giáo viên dạy học qua Internet xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

6. Tích cực triển khai có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với giáo dục trung học

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp THCS và THPT theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và bổ sung; Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018;

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên phù hợp để giảng dạy môn Khoa học tự nhiên, Giáo dục địa phương triển khai cho lớp 6 vào năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Có hướng dẫn cụ thể về định mức chi cho Hội đồng chọn sách giáo khoa; hướng dẫn mức chi cho việc tổ chức Dạy học trên truyền hình,...

Sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học để các địa phương chủ động trong hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn.

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, ngày 12/07/ 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập phù hợp với Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông mới về tỷ lệ giáo viên/ lớp.

2. Với Ủy ban nhân dân các cấp

Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo yêu cầu rà soát của ngành giáo dục đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Rà soát, sắp xếp cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối với UBND các huyện, TP chỉ đạo, đôn đốc các phòng GDĐT trong việc rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên trong địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu đảm bảo điều kiện tối thiểu trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nơi nhận:

- Vụ GDTrH-Bộ GDĐT (*báo cáo*);
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng GDĐT huyện, TP;
- Thường trực thi đua ngành;
- Các trường trực thuộc Sở;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Chuyên viên bộ phận GDTrH;
- Lưu: VT, VP, Phòng NVĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Linh